

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tập trung thuộc hệ cao đẳng, đại học và sau đại học tại các Đại học, Trường đại học, Học viện, Trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 651/BC-HĐND-DT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tập trung thuộc hệ cao đẳng, đại học và sau đại học tại các Đại học, Trường đại học, Học viện, Trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tập trung thuộc hệ cao đẳng, đại học và sau đại học (gọi chung là người học) tại các Đại học, Trường đại học, Học viện, Trường Cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân (gọi chung là cơ sở đào tạo).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Người học là người dân tộc thiểu số thường trú tại các thôn (ấp) đặc biệt khó khăn; xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới trên địa bàn tỉnh;

c) Người học là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh có thành tích học tập đạt loại giỏi trở lên;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Người học thuộc đối tượng quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có thời gian thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ 36 tháng liên tục trở lên.

2. Người học tham gia học tập cùng lúc tại nhiều cơ sở giáo dục, nhiều khoa, nhiều ngành chỉ được hưởng 01 chế độ hỗ trợ.

3. Ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Trung ương, người học thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được nhận các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. Thực hiện hỗ trợ mỗi năm 01 lần sau khi kết thúc năm học.

4. Người học thuộc hộ nghèo, cận nghèo đã được công nhận thoát hộ nghèo, thoát hộ cận nghèo được tiếp tục hỗ trợ đến hết khóa học.

5. Các trường hợp không được hỗ trợ:

a) Không áp dụng đối với người học thuộc các đối tượng: Cử tuyển; dự bị đại học; sư phạm (trừ sinh viên sư phạm thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo); không chính quy (vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, trực tuyến); học viên hệ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; người học đang hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách Nhà nước;

b) Người học thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách nhưng vi phạm kỷ luật của cơ sở giáo dục hoặc vi phạm pháp luật bị đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ và kinh phí thực hiện

1. Chế độ hỗ trợ:

a) Hỗ trợ chi phí học tập cho người học tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này là: 1.500.000 đồng/người/tháng x 10 tháng/năm;

b) Hỗ trợ chi phí học tập cho người học tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này là: 1.200.000 đồng/người/tháng x 10 tháng/năm;

c) Khen thưởng đối với người học có thành tích học tập đạt loại xuất sắc theo thang điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số tiền là 7.000.000 đồng/năm;

d) Khen thưởng đối với người học có thành tích học tập đạt loại giỏi theo thang điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số tiền là 6.000.000 đồng/năm.

2. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách xã, phường.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và thay thế điểm b, khoản 2 và khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định chính sách hỗ trợ đặc thù cho người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025. 

Nơi nhận: *Phan*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng Thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



Tôn Ngọc Hạnh